TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 56 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 -7-2018
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C - SN 1983

Địa chỉ: 15/32 phố C, phường T, thành phố T1, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện ở tại: SN 05 ngõ 26 phố C, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đinh Văn P - SN 1981

Địa chỉ: 15/32 : 15/32 phố C, phường T, thành phố T1, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị C có mặt; anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị C bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn P kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng hay cãi vã, không có tiếng nói chung. Hai năm trở lại đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh P có lần đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân đến nay được gần 01 năm. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Đinh Phương N - SN 09/10/2005 và cháu Đinh Phương A- SN 13/8/2012. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/5/2018, chị C đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Tại bản tự khai ngày 24/5/2018, chị C đồng ý giao cháu Phương A cho anh P nuôi và đề nghị giao cháu Phương N cho chị nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và các tài liệu khác trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời khai của chị C về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay, chị C có đơn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị C có 02 con chung như chị C trình bày. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đinh Phương A, chị Chót trực tiếp nuôi cháu Đinh Phương N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về hôn nhân: Chị đề nghị được ly hôn anh P. Về con chung, chị đồng ý giao cháu giao cháu Phương A cho anh P nuôi dưỡng và đề nghị giao cháu Phương N cho chị nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn- anh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P. Về yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[*Về thẩm quyền và về tố tụng*: Anh Đinh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử vắng mặt anh P].

[*Về hôn nhân*: Chị C và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng đã ly thân. Chị C có đơn ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật HN và GĐ công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị].

[*Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Phương N - SN 09/10/2005 và cháu Đinh Phương A- SN 13/8/2012. Anh P đề nghị được nuôi cháu Phương A và giao cháu Phương N cho chị C nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 24/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay, chị C đồng ý giao cháu Phương A cho anh P nuôi và đề nghị giao cháu Phương N cho chị nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ các Điều 81 ,82, 83, 116 Luật HN và GĐ, giao cháu Phương N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phương A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Phương N].

[*Về tài sản, công nợ*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, chị C chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Đinh Văn P.

Về con chung: Chị C và anh P có 02 con chung là cháu Đinh Phương N - SN 09/10/2005 và cháu Đinh Phương A- SN 13/8/2012. Giao cháu Phương N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phương A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai

phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P, chị C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005006 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị C đã nộp đủ án phí).

Chị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- UBND P. Điện Biên.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh